

# VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC SINH VIÊN TRONG VIỆC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM KIÊN GIANG VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC

TRINH NGỌC GIANG  
Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Nhận bài ngày 22/12/2025. Sửa chữa xong 25/01/2026. Duyệt đăng 27/01/2026.

## Abstract

*In the context of comprehensive educational reform, professional education for preservice teachers is crucial to improving the quality of the future teaching workforce. Beyond the formal curriculum, student affairs contributes to shaping professional ethics, attitudes, and pedagogical competencies. This study examines the role and current implementation of student-affairs activities related to professional education at Kien Giang Teacher Training College and proposes measures to improve effectiveness in the institution's context. Using theoretical analysis, surveys, and in-depth interviews with administrators, lecturers, and students, the study finds that student affairs has supported discipline awareness, pedagogical conduct, and professional responsibility; however, it remains insufficiently systematic and not fully aligned with teacher professional standards. The article therefore recommends strengthening integration between student affairs and professional education to enhance teacher education quality.*

**Keywords:** Kien Giang, preservice teachers, professional education, student affairs, teacher training college.

## 1. Đặt vấn đề

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cho sinh viên (SV) sư phạm được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đội ngũ giáo viên trong tương lai. Thực tiễn cho thấy, GDNN không chỉ được thực hiện thông qua chương trình đào tạo chính khóa mà còn diễn ra một cách thường xuyên, liên tục thông qua công tác sinh viên (CTSV) với các nội dung như quản lý, rèn luyện, hỗ trợ, tư vấn và tổ chức các hoạt động phong trào. Đây là môi trường quan trọng góp phần hình thành phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và tác phong sư phạm cho SV. Tuy thế, khảo sát thực tế tại nhiều trường cao đẳng sư phạm cho thấy vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong công tác GDNN cho SV. Một bộ phận SV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức của nghề giáo; ý thức tự rèn luyện, tác phong sư phạm và tinh thần trách nhiệm xã hội chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp tương lai. Song song đó, mặc dù công tác SV được các nhà trường triển khai thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, song việc khai thác vai trò của CTSV như một kênh GDNN hiệu quả vẫn chưa được quan tâm đúng mức; nội dung và phương thức tổ chức còn mang tính hành chính, phong trào, chưa gắn chặt với mục tiêu hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV sư phạm. Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang – cơ sở đào tạo nguồn nhân lực giáo dục chủ yếu cho tỉnh An Giang và khu vực lân cận – việc nâng cao hiệu quả GDNN cho SV có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục địa phương. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu vai trò của công tác SV trong GDNN cho SV, từ đó đề xuất các phương án nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện, không chỉ có giá trị về mặt lý luận mà còn mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW hiện nay.

Email: [tngiang79@gmail.com](mailto:tngiang79@gmail.com)

## **2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu**

### **2.1. Một số khái niệm cơ bản**

#### **2.1.1. Công tác sinh viên**

Công tác SV được hiểu là hệ thống các hoạt động quản lý, hỗ trợ, giáo dục và rèn luyện SV do nhà trường tổ chức và điều phối nhằm góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức công dân cũng như năng lực nghề nghiệp của người học. Trong các cơ sở đào tạo sư phạm, công tác SV không chỉ mang ý nghĩa quản lý hành chính mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện, hỗ trợ SV thích ứng với môi trường học tập, rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp và chuẩn bị cho quá trình hành nghề sau khi tốt nghiệp.

#### **2.1.2. Giáo dục nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm**

Giáo dục nghề nghiệp là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống nhằm hình thành ở SV những giá trị, chuẩn mực và năng lực cốt lõi của nghề giáo. Nội dung GDNN cho SV sư phạm bao gồm giáo dục đạo đức nghề giáo; bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tác phong và phong cách sư phạm; đồng thời phát triển kỹ năng nghề và thái độ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của hoạt động dạy học và giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. GDNN không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức chuyên môn mà còn hướng tới việc hình thành nhân cách người thầy, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục bền vững. Xét trong mối quan hệ giữa công tác SV và GDNN, có thể khẳng định công tác SV chính là môi trường thực hành, trải nghiệm và củng cố các giá trị nghề nghiệp của SV ngoài không gian lớp học. Thông qua các hoạt động quản lý, rèn luyện, tư vấn, sinh hoạt tập thể, phong trào Đoàn – Hội và hoạt động xã hội, SV có điều kiện vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, từng bước hình thành thái độ nghề nghiệp tích cực, tác phong sư phạm chuẩn mực và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Do đó, công tác SV giữ vai trò cầu nối giữa đào tạo lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp của SV sư phạm.

## **3. Vai trò của công tác sinh viên trong giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang**

### **3.1. Khái quát về công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang**

Trong những năm qua, công tác SV tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang được tổ chức và triển khai tương đối toàn diện, bao quát nhiều lĩnh vực nhằm hỗ trợ, quản lý và giáo dục SV trong suốt quá trình học tập và rèn luyện. Các mảng hoạt động chính của công tác SV bao gồm quản lý SV; giáo dục chính trị, tư tưởng; rèn luyện đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động phong trào, tình nguyện; đồng thời hỗ trợ học tập và định hướng nghề nghiệp cho SV. Hai năm 2021–2022 và 2022–2023 đạt 100%, cho thấy chất lượng đào tạo và công tác quản lý rất tốt. Giai đoạn 2023–2025 tỷ lệ giảm nhẹ nhưng vẫn trên 97%, phản ánh quy mô đào tạo mở rộng và yêu cầu học tập ngày càng cao. Nhìn chung, tỷ lệ xét tốt nghiệp ổn định và ở mức rất cao, đảm bảo mục tiêu chất lượng giáo dục. Thông qua công tác quản lý SV, nhà trường từng bước xây dựng nề nếp học tập, sinh hoạt và ý thức chấp hành nội quy, quy chế. Hoạt động giáo dục chính trị – tư tưởng được lồng ghép trong sinh hoạt lớp, sinh hoạt công dân và các hoạt động tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm xã hội và ý thức công dân cho SV. Bên cạnh đó, các hoạt động rèn luyện đạo đức, lối sống và phong trào Đoàn – Hội, tình nguyện được tổ chức thường xuyên, tạo môi trường thực tiễn để SV rèn luyện kỹ năng, thái độ và giá trị nghề nghiệp.

### **3.2. Kết quả đạt được**

Thực tiễn cho thấy, công tác SV đã có những đóng góp nhất định trong việc GDNN cho SV Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang. Trước hết, thông qua việc triển khai đồng bộ các quy định, quy chế và hoạt động quản lý SV, ý thức chấp hành nội quy, quy chế học tập và rèn luyện của SV từng bước được nâng cao. SV có ý thức hơn trong việc tuân thủ kỷ luật học đường, tham gia đầy đủ các hoạt động chung của nhà trường. Bên cạnh đó, thông qua sinh hoạt lớp, sinh hoạt chi đoàn, chi hội và các hoạt động của Đoàn Thanh niên – Hội SV, SV từng bước hình thành tác phong sư phạm, phong

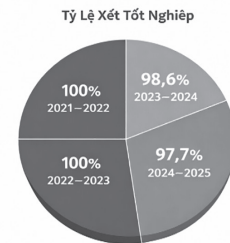
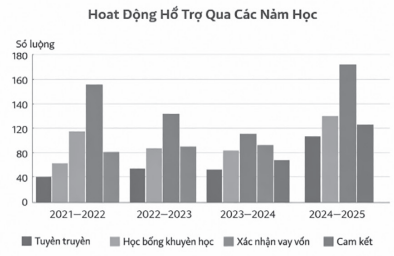
cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với đặc thù nghề giáo. Các hoạt động phong trào, tình nguyện và trải nghiệm thực tế đã góp phần bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và lòng yêu nghề cho SV, đặc biệt là SV các ngành đào tạo giáo viên. Minh chứng từ thực tiễn cho thấy, những SV tích cực tham gia các chương trình như “Tiếp sức đến trường”, “Mùa hè xanh”, “Hiến máu tình nguyện”, “An toàn giao thông”, “An sinh xã hội”,... thể hiện rõ hơn ý thức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm xã hội và kỹ năng giao tiếp sư phạm trong quá trình học tập cũng như thực tập nghề nghiệp. Ngoài ra, việc đánh giá điểm rèn luyện theo quy chế hiện hành đã tạo cơ sở để SV tự soi chiếu, điều chỉnh hành vi, thái độ và mức độ tham gia các hoạt động rèn luyện, qua đó góp phần hình thành ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

### 3.3. Những hạn chế

Từ những kết quả đạt được, công tác SV trong GDNN tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Nội dung GDNN trong công tác SV chưa được thiết kế một cách hệ thống, chủ yếu lồng ghép gián tiếp thông qua các hoạt động chung, chưa hình thành được chương trình hoặc khung nội dung cụ thể gắn với chuẩn năng lực nghề nghiệp của SV sư phạm. Một số hoạt động công tác SV còn mang tính phong trào, hình thức, chưa gắn chặt với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra nghề nghiệp. Việc tổ chức các hoạt động đôi khi thiên về số lượng, chưa chú trọng đúng mức đến chất lượng giáo dục và hiệu quả tác động lâu dài đối với việc hình thành phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của SV. Mặt khác, sự phối hợp giữa bộ phận công tác SV và các khoa chuyên môn trong việc xây dựng, triển khai và đánh giá hiệu quả các hoạt động GDNN cho SV còn chưa thật sự chặt chẽ. Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trước hết, nhận thức về vai trò của công tác SV trong GDNN của một bộ phận cán bộ quản lý, giảng viên và SV chưa đầy đủ; công tác SV vẫn chủ yếu được nhìn nhận dưới góc độ quản lý và phong trào, chưa được xem là một cấu phần quan trọng của quá trình GDNN. Bên cạnh đó, nhà trường còn thiếu các tài liệu hướng dẫn và mô hình triển khai cụ thể về GDNN thông qua công tác SV, dẫn đến việc tổ chức hoạt động còn mang tính kinh nghiệm. Ngoài ra, nguồn lực dành cho công tác SV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách, còn mỏng so với khối lượng công việc, ảnh hưởng đến chiều sâu và hiệu quả của các hoạt động GDNN cho SV.

### 3.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác SV giữ vai trò quan trọng trong việc bổ trợ, củng cố và hoàn thiện quá trình GDNN cho SV sư phạm. Nếu chương trình đào tạo chính khóa chủ yếu trang bị tri thức chuyên môn và kỹ năng nghề cơ bản, thì công tác SV lại tạo ra môi trường giáo dục mở, nơi SV được trải nghiệm, rèn luyện và điều chỉnh hành vi, thái độ nghề nghiệp thông qua các hoạt động quản lý, rèn luyện, phong trào và trải nghiệm xã hội. Điều này khẳng định rằng GDNN cho SV sư phạm là một quá trình tổng hợp, trong đó công tác SV đóng vai trò như một kênh giáo dục không chính quy nhưng có tác động sâu sắc và lâu dài đến sự hình thành nhân cách nghề nghiệp. So với các nghiên cứu trước đây trong lĩnh vực giáo dục sư phạm, kết quả của nghiên cứu này có sự tương đồng với quan điểm giáo dục toàn diện và lấy người học làm trung tâm. Nhiều công trình đã chỉ ra rằng việc hình thành phẩm chất, thái độ và năng lực nghề nghiệp không thể chỉ dựa vào giảng dạy trên lớp mà cần được hỗ trợ bởi các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đặc biệt là các hoạt động gắn với thực tiễn xã hội và nghề nghiệp. Công tác SV, với tính linh hoạt và đa dạng về hình thức tổ chức, đã và đang góp phần hiện thực hóa quan điểm giáo dục này trong môi trường đào tạo sư phạm, giúp SV chủ động hơn trong quá trình tự rèn luyện và phát triển nghề nghiệp. Từ những phân tích trên, nghiên cứu đặt ra yêu cầu cần đổi mới công tác SV theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Việc đổi mới



này không chỉ dừng lại ở việc đa dạng hóa hình thức hoạt động mà cần hướng tới việc xác định rõ mục tiêu GDNN trong từng nội dung của công tác SV, bảo đảm sự thống nhất giữa đào tạo chính khóa và các hoạt động rèn luyện, trải nghiệm. Khi công tác SV được thiết kế và triển khai dựa trên chuẩn nghề nghiệp giáo viên, các hoạt động sẽ có định hướng rõ ràng hơn, góp phần nâng cao hiệu quả GDNN và đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

#### **4. Đề xuất phương án, giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp thông qua công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang**

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Ban Chấp hành Trung ương. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng và thảo luận, để phát huy vai trò của công tác SV trong GDNN cho SV Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang, nghiên cứu đề xuất một số phương án và giải pháp sau:

##### **4.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác sinh viên trong giáo dục nghề nghiệp**

Cần thống nhất nhận thức trong đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và SV về vị trí, vai trò của công tác SV như một cấu phần quan trọng của quá trình GDNN. Công tác SV không chỉ là hoạt động quản lý hành chính hay phong trào mà cần được nhìn nhận là môi trường giáo dục thực tiễn, góp phần hình thành phẩm chất, thái độ và năng lực nghề nghiệp cho SV sư phạm. Việc nâng cao nhận thức này là tiền đề để đổi mới nội dung, phương thức tổ chức công tác SV theo định hướng GDNN.

##### **4.2. Thiết kế nội dung công tác sinh viên gắn với chuẩn nghề nghiệp giáo viên**

Công tác SV cần được thiết kế theo hướng gắn kết chặt chẽ với chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Mỗi mảng hoạt động của công tác SV (quản lý SV, rèn luyện đạo đức, hoạt động phong trào, tình nguyện, tư vấn – hỗ trợ) cần xác định rõ mục tiêu GDNN cụ thể, tránh tình trạng triển khai dàn trải, thiếu trọng tâm. Việc lồng ghép giáo dục đạo đức nghề giáo, tác phong sư phạm, ý thức trách nhiệm và thái độ nghề nghiệp vào các hoạt động sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động Đoàn – Hội sẽ giúp nâng cao hiệu quả giáo dục một cách bền vững.

##### **4.3. Đổi mới hình thức tổ chức công tác sinh viên theo hướng trải nghiệm nghề nghiệp**

Để đáp ứng quan điểm giáo dục toàn diện và lấy người học làm trung tâm, công tác SV cần được đổi mới theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành và gắn với bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Các chương trình tình nguyện, hoạt động xã hội, thực tế cơ sở cần được thiết kế có định hướng rõ ràng về GDNN, giúp SV vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống và hình thành tác phong nghề nghiệp. Việc chuyển từ tổ chức hoạt động mang tính phong trào sang hoạt động có mục tiêu giáo dục cụ thể sẽ góp phần nâng cao chất lượng và chiều sâu của công tác SV.

##### **4.4. Tăng cường sự phối hợp giữa công tác sinh viên và các khoa chuyên môn**

Hiệu quả GDNN thông qua công tác SV chỉ có thể đạt được khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận công tác SV và các khoa chuyên môn. Cần xây dựng cơ chế phối hợp trong việc lập kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả GDNN cho SV. Giảng viên chủ nhiệm và giảng viên chuyên môn cần được khuyến khích tham gia sâu vào các hoạt động công tác SV nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa nội dung đào tạo chính khóa và các hoạt động rèn luyện ngoài giờ lên lớp.

##### **4.5. Nâng cao năng lực và điều kiện bảo đảm cho đội ngũ làm công tác sinh viên**

Đội ngũ cán bộ làm công tác SV giữ vai trò then chốt trong việc triển khai các hoạt động GDNN. Do đó, cần quan tâm bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục và năng lực tư vấn, hỗ trợ SV cho đội ngũ này. Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ làm công tác này. Đồng thời, nhà trường cần có chính sách bảo đảm về nhân lực, thời gian và điều kiện làm việc phù hợp để công tác SV được triển khai có chiều sâu và hiệu quả. Phần đề xuất trên không chỉ xuất phát từ thực tiễn của Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang mà còn phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục sư phạm hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả GDNN cho SV thông qua công tác SV một cách bền vững và có hệ thống.

#### **4.6. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác sinh viên gắn với giáo dục nghề nghiệp**

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu của giáo dục và đào tạo, việc ứng dụng công nghệ số vào công tác SV là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả GDNN cho SV Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang. Công tác SV cần được tổ chức và quản lý trên nền tảng số theo hướng đồng bộ, hiện đại, góp phần đổi mới phương thức quản lý, hỗ trợ và giáo dục SV.

Thứ nhất, nhà trường cần từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý công tác SV trên môi trường số, tích hợp các nội dung như quản lý hồ sơ SV, theo dõi rèn luyện, đánh giá ý thức, thái độ nghề nghiệp và kết quả tham gia các hoạt động giáo dục. Việc số hóa dữ liệu không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp của SV một cách liên tục, minh bạch.

Thứ hai, cần tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong tổ chức các hoạt động GDNN thông qua công tác SV, như sinh hoạt chuyên đề trực tuyến, tư vấn – hỗ trợ SV qua hệ thống học tập và quản lý trực tuyến, diễn đàn trao đổi nghề nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm sư phạm. Các hình thức này góp phần mở rộng không gian giáo dục, tăng cường tính tương tác và khả năng tự học, tự rèn luyện của SV.

Thứ ba, việc ứng dụng chuyển đổi số còn tạo điều kiện để đổi mới công tác đánh giá kết quả rèn luyện và GDNN của SV theo hướng dựa trên minh chứng, dữ liệu và phản hồi đa chiều. Thông qua các công cụ số, nhà trường có thể thu thập ý kiến phản hồi của SV, giảng viên và cán bộ quản lý, từ đó điều chỉnh nội dung và phương thức tổ chức công tác SV phù hợp với yêu cầu đào tạo trong giai đoạn mới.

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác SV không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả GDNN mà còn giúp SV sư phạm hình thành năng lực thích ứng với môi trường giáo dục số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

#### **5. Kết luận**

Nghiên cứu đã làm rõ vai trò quan trọng của công tác SV trong việc GDNN cho SV sư phạm tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh hoạt động đào tạo chính khóa, công tác SV giữ vai trò bổ trợ, củng cố và hoàn thiện quá trình GDNN thông qua việc tạo dựng môi trường rèn luyện, trải nghiệm và hình thành các giá trị nghề nghiệp cho SV. Thông qua các hoạt động quản lý, giáo dục chính trị – tư tưởng, rèn luyện đạo đức, phong trào tình nguyện và hỗ trợ học tập, công tác SV đã góp phần nhất định vào việc nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, hình thành tác phong sư phạm và bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề cho SV. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hiệu quả GDNN thông qua công tác SV tại nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định, thể hiện ở việc nội dung GDNN chưa được thiết kế một cách hệ thống, một số hoạt động còn mang tính phong trào, chưa gắn chặt với chuẩn đầu ra và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cũng như sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường chưa thật sự đồng bộ. Những hạn chế này xuất phát từ cả yếu tố nhận thức, điều kiện tổ chức và nguồn lực triển khai công tác SV. Trên cơ sở phân tích thực trạng và thảo luận, nghiên cứu đã đề xuất một số phương án, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDNN thông qua công tác SV, nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác SV theo hướng gắn kết chặt chẽ với chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp và bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Các giải pháp được đề xuất có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.*
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo cao đẳng.*
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo cao đẳng (sửa đổi, bổ sung).*
- [5] Nguyễn Nho Huy (2017). *Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sinh viên hướng tới đào tạo đạt chuẩn đầu ra.* Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. tập 14 số 7, tr. 99-107.
- [6] Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục.* Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.
- [7] Võ Trà Nam (2021). *Cải tiến công tác sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương.* Tạp chí Thiết bị giáo dục, số 245 kỳ 2, tháng 7, tr. 81-83.